Đơn vị báo cáo: ..... **Mẫu số B 02 – DN**

Địa chỉ:……..... (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm……

Đơn vị tính:.....

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**			
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**			
4. Giá vốn hàng bán	**11**			
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**20**			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**			
7. Chi phí tài chính	**22**			
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	**25**			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**26**			
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**			
11. Thu nhập khác	**31**			
12. Chi phí khác	**32**			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**			
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	**60**			
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**			

(*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Số chứng chỉ hành nghề;
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán

Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.